



Tp.Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 3 năm 2009

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam các nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2008 Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát và tư vấn trên các lĩnh vực sau:

- Kiểm tra giám sát báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính
- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Đánh giá hoạt động của Ban điều hành
- Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008

Trên cơ sở báo cáo tài chính do Công ty lập và báo cáo kiểm toán năm 2008 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES), Ban kiểm soát đã kiểm tra việc tuân thủ Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ; qua đó chúng tôi thống nhất và xác nhận số liệu trong báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty VIETVALUES kiểm toán như sau: (đính kèm báo cáo)

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2008, bên cạnh việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp và ra các nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

- Bổ nhiệm 01 Phó tổng giám đốc, 01 giám đốc chi nhánh; bố trí Chủ tịch công đoàn là cán bộ chuyên trách.

- Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế và triển khai Phương án đã được điều chỉnh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008.
- Ban hành các nghị quyết liên quan đến đất đai, nhà cửa hiện có nhằm khai thác tài sản một cách có hiệu quả nhất và tìm kiếm những địa điểm mới để mở rộng sản xuất, phù hợp với chiến lược phát triển của công ty.

Kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam biến động một cách bất thường theo xu hướng tiêu cực trong năm 2008, tuy nhiên Hội đồng quản trị đã điều chỉnh chiến lược và kịp thời chỉ đạo nên trong khi rất nhiều các doanh nghiệp bị thua lỗ thì CADIVI đã đạt được một kết quả rất đáng khích lệ, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra (đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%)
1	Giá trị TSL	Triệu Đồng	2.115.000	2.141.474	101,25
2	Doanh thu	Triệu Đồng	1.640.000	1.699.798	103,65
3	Thu nhập bình quân	Ngàn Đồng	5.165	5.385	104,26
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	32.000	42.218	131,93
5	Cổ tức	%	15	15	100,00

4. Công tác quản lý và điều hành của Ban tổng giám đốc và các phòng chức năng

Năm 2008 là một năm mà Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.


5. Kiến nghị

CADIVI đang đứng trước cơ hội và thách thức. Hội đồng quản trị và Ban điều hành nên vượt qua thách thức, nắm lấy cơ hội dựa trên những điều kiện thuận lợi mà nhà nước đem lại cho doanh nghiệp (vd: hỗ trợ lãi suất, Chương trình kích cầu trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh ...) để CADIVI đứng vững trong năm 2009 và cất cánh trong tương lai.

Trên đây là các nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam. Chúng tôi trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và mong được sự đóng góp chân thành của Quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban,



Dương Liễu Mai Khanh 2/2

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng tóm lược)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính :đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN(100)=110+120+130+140+150	100	578,413,835,066	683,276,169,283
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	58,954,115,697	115,922,548,573
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III. Các khoản phải thu	130	183,838,597,632	200,080,271,053
IV. Hàng tồn kho	140	334,826,051,705	366,736,570,922
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	795,070,032	536,778,735
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	142,066,623,421	140,184,939,592
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	117,367,167,881	118,391,653,878
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12,103,432,129	11,503,432,129
V. Tài sản dài hạn khác	260	12,596,023,411	10,289,853,585
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	720,480,458,487	823,461,108,875
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300	544,516,405,487	653,635,337,274
I. Nợ ngắn hạn	310	426,246,414,196	533,438,005,921
II. Nợ dài hạn	320	118,269,991,291	120,197,331,353
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	175,964,053,000	169,825,771,601
I. Vốn chủ sở hữu	410	175,560,264,420	169,825,771,601
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	403,788,580	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440	720,480,458,487	823,461,108,875

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
 CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2008

đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2		5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1,702,431,656,803	611,386,394,429
2. Các khoản giảm trừ	02	2,633,660,989	821,551,154
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	1,699,797,995,814	610,564,843,275
4. Giá vốn hàng bán	11	1,525,179,969,022	528,097,959,607
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	174,618,026,792	82,466,883,668
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	10,485,079,592	1,726,139,164
7. Chi phí tài chính	22	78,213,907,502	15,830,390,449
Trong đó : Chi phí lãi vay	23	43,386,125,066	10,599,076,278
8. Chi phí bán hàng	24	21,636,683,168	25,842,973,566
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	43,186,524,103	28,859,774,942
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30=20+(21-22) - (24+25) }	30	42,065,991,611	13,659,883,875
11. Thu nhập khác	31	658,531,447	6,031,192
12. Chi phí khác	32	506,830,078	14,343,398
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	151,701,369	(8,312,206)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	42,217,692,980	13,651,571,669
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	9,569,349,962	14,035,531,153
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	2,422,561,619	(10,209,731,085)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	30,225,781,399	9,825,771,601